

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TL
TỈNH HN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2024/HS-ST
Ngày: 27 - 6 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL, HN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Nguyễn Quang Ái;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Quách Xuân Luyện và bà Lê Thị Hà.

- Thư ký phiên toà: bà Hoàng Thị Vân Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh HN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh HN tham gia phiên toà: ông Vũ Đình Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh HN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 58/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Đạt Tr- sinh năm 1995; nơi thường trú: thôn NN, xã LC, huyện TL, HN; nơi ở hiện tại: thôn TT, xã LC, huyện TL, tỉnh HN; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng D1 và bà Nguyễn Thị Ng; vợ: Nguyễn Thị D2; con: có 03 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 16/5/2012 Toà án nhân dân huyện TL xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”; ngày 20/10/2016 Công an huyện TL ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 750.000 đồng về hành vi “*Đánh nhau*”; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 08/01/2024 đến ngày 14/01/2024 chuyển tạm giam; hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh HN; có mặt tại phiên tòa.

2. Đoàn Đức C- sinh năm 1992; nơi cư trú: thôn ĐST, xã LT, huyện TL, tỉnh HN; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn T (đã chết) và bà Ngô Thị N; vợ: Bùi Thị O; con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 25/01/2015 Công an huyện TL ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”; ngày 20/5/2020 Toà án nhân dân huyện BL, tỉnh HN xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong bản án ngày 08/7/2021; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 05/01/2024 đến ngày 14/01/2024 chuyển tạm giam; hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh HN; có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Nguyễn Xuân D- sinh năm 1998; vắng mặt;

2. Ông Nguyễn Văn Th- sinh năm 1965; vắng mặt;

Cùng nơi cư trú: thôn TT, xã LC, huyện TL, HN.

3. Chị Bùi Thị O - sinh năm 1992; nơi cư trú: thôn ĐST, xã LT, huyện TL, HN; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

1. Ông Nguyễn Hữu Ngh- sinh năm 1967; vắng mặt.

2. Ông Phạm Ngọc H - sinh năm 1967; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 03/01/2024, Đoàn Đức C sử dụng điện thoại di động số thuê bao 0964.533.392 gọi đến số thuê bao 0568.236.265 của Hoàng Đạt Tr hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá để bán kiếm lời thì Tr đồng ý. Khi đó C đang làm việc tại Công ty CP ChC VNF (Công ty Chico) có địa chỉ tại thôn NC, xã LC, huyện TL nên C bảo Tr mang ma túy đến cổng Công ty cho C, cả 02 thống nhất C trả tiền cho Tr bằng cách để tiền trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long giấu ở vị trí góc cổng Công ty Chico. Sau khi trao đổi bằng điện thoại với C thì Tr mở gói giấy bạc bọc 09 viên ma túy (theo Tr xác định số ma túy này do 01 người bạn mới quen, không rõ nhân thân, lai lịch cho Tr vào trưa ngày 03/01/2024 ở quán ăn thuộc địa bàn thành phố Phủ Lý, HN), lấy 06 viên gói vào mảnh giấy bạc và gói số ma túy còn lại cất vào trong túi áo khoác rồi đi bộ ra đường đi nhờ xe mô tô đến gần cổng Công ty Chico, Tr xuống xe đi bộ vào khu vực cổng Công ty Chico thấy ở góc cổng có 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, Tr cầm lên kiểm tra thấy bên trong có 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, biết là tiền C mua ma túy nên Tr cầm tiền rồi bỏ gói giấy bạc chứa 06 viên ma túy vào trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long và để lại vị trí cũ rồi đi bộ quay về, số tiền này Tr đã tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, khi hết ca làm việc, C đi ra vị trí giấu bao thuốc lá trước đó, cầm lên kiểm tra thấy bên trong có 01 gói giấy bạc chứa 06 viên ma túy ngửa, biết là ma túy Tr mang đến nên C cầm gói ma túy cất vào túi quần và rút vỏ bao thuốc lá đi, sau đó đi nhờ xe mô tô về nhà.

Khoảng 18 giờ ngày 04/01/2024, C đi nhờ xe mô tô từ Công ty Chico đến nhà nghỉ Bình A thuộc thôn HMY, xã LP, huyện TL, mục đích để lấy xe mô tô BKS 90B2-773.99 C gửi ở đây từ tối ngày 02/01/2024 nhưng thấy người mệt nên C không đi về ngay mà thuê phòng 301 để nghỉ. Khoảng 30 phút sau có tài khoản Zalo nick “Mèo” kết bạn với tài khoản Zalo nick “Đoàn C” của C rồi nhắn tin hỏi mua 500.000 đồng ma túy ngửa, C hẹn gặp trực tiếp để giao dịch thì người đó đồng ý. Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, người sử dụng tài khoản nick Zalo “Mèo” tiếp tục nhắn tin qua Zalo cho C hẹn gặp mua ma túy thì C nhắn lại hẹn gặp ở khu vực nhà nghỉ Bình A. Sau đó, C nhắn tin qua Zalo cho Hoàng Đạt Tr với nội dung: “*mang t 500 ra CGHnhé*”, hiểu ý C hỏi mua 500.000 đồng ma túy và hẹn gặp ở khu vực CGH thì Tr

nhắn tin yêu cầu C chuyển khoản, do không có tiền trong tài khoản nên C nhắn trả bằng tiền mặt thì Tr đồng ý, nhắn lại: “*tôi bảo cu em cầm*”.

Đến khoảng 00 giờ ngày 05/01/2024, người sử dụng nick Zalo “Mèo” nhắn tin cho C thông báo đã đến cửa nhà nghỉ Bình A, C liền mở mảnh giấy bạc gói 06 viên ma túy mua của Tr và mang theo từ trước, xé thành 02 phần rồi gói 02 viên ma túy lại cất vào túi quần bên trái phía trước, mục đích để bán khi có người hỏi. C gói 04 viên ma túy vào mảnh giấy còn lại, cầm ở tay trái, sau đó đi xuống cửa nhà nghỉ Bình A thì thấy 01 người nữ giới đang ngồi trên xe mô tô dừng ở lề đường gần công nhà nghỉ, đoán là người hẹn mua ma túy nên C đến gặp thì người nữ giới đưa cho C 500.000 đồng (gồm 02 tờ mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng), C cầm cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc và chuẩn bị đưa ma túy cho người đó thì bị lực lượng Công an huyện TL phối hợp với Công an xã LP làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát phát hiện nghi vấn yêu cầu kiểm tra thì người nữ giới điều khiển xe mô tô bỏ chạy còn C bị phát hiện bắt quả tang.

Đối với Hoàng Đạt Tr, sau khi nhắn tin trao đổi với C thì có Nguyễn Xuân D gọi điện thoại rủ Tr đi uống rượu, Tr bảo D đến nhà đón. Khi gặp nhau thì Tr bảo D chở đến nhà nghỉ Bình A. Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 05/01/2024, D điều khiển xe mô tô BKS 90FA- 0525 chở Tr đến gần nhà nghỉ Bình A, Tr bảo D dừng xe. Tr đi bộ đến ngồi ở lề đường cách nhà nghỉ Bình A khoảng 02m rồi thả gói giấy bạc chứa 03 viên ma túy ngựa cầm theo từ trước xuống lề đường ngay tại vị trí Tr ngồi, mục đích khi gặp C thì Tr sẽ lấy tiền rồi chỉ chỗ để ma túy cho C thì bị lực lượng Công an huyện TL phối hợp với Công an xã LP phát hiện, lập biên bản vụ việc.

* Tài sản, vật chứng thu giữ gồm:

- Thu ở tay trái Đoàn Đức C 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong có 04 viên nén hình tròn màu đỏ, niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; thu trong túi quần phía trước bên trái 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong có 02 viên nén hình tròn màu đỏ, niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02; 01 điện thoại di động Iphone 12, niêm phong ký hiệu QT03 và số tiền 500.000 đồng; 01 xe mô tô BKS 90B2-773.99

- Thu trên lề đường cách nhà nghỉ Bình A khoảng 2m theo hướng đi Nam Định 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong có 03 viên nén hình tròn màu đỏ được lực lượng Công an sử dụng găng tay y tế thu giữ, cho vào 01 túi nilon màu trắng kích thước (10x6)cm, mép kẹp viên màu đỏ rồi cho vào phong bì niêm phong ký hiệu VV01; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, niêm phong ký hiệu VV02; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, niêm phong ký hiệu VV03; 01 xe mô tô BKS 90FA- 0525.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đoàn Đức C tại thôn ĐST, xã LT, huyện TL và phòng 301 nhà nghỉ Bình A; chỗ ở của Hoàng Đạt Tr tại thôn TT, xã LC, huyện TL nhưng không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến vụ án.

Để phục vụ công tác giám định, ngày 05/01/2024 cơ quan CSĐT - Công an huyện TL đã thu 10 sợi tóc còn chân của Hoàng Đạt Tr niêm phong ký hiệu TG01.

Trong các ngày 05/01/2024 và ngày 06/01/2024, cơ quan CSĐT - Công an huyện TL đã ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh HN giám định đối với mẫu vật chứng thu giữ niêm phong ký hiệu QT01, QT02, VV01; trưng cầu Viện khoa học kỹ thuật hình sự - Bộ Công an để xác định trên

bề mặt 02 mảnh giấy bạc màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu VV01 có dấu vết ADN hay không, xác định kiểu gen (nếu có) và so sánh với kiểu gen của Hoàng Đạt Tr.

Tại bản Kết luận giám định số 54/KL- KTHS ngày 10/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh HN kết luận:

“- Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,362g (Không thấy ba trăm sáu mươi hai gam) loại: Methamphetamine.

- Mẫu viên nén, mảnh viên nén trong phong bì ký hiệu QT02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,273g (Không thấy hai trăm bảy mươi ba gam) loại: Methamphetamine”.

Tại bản Kết luận giám định số 55/KL- KTHS ngày 10/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh HN kết luận: *“Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu VV01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,286g (Không thấy hai trăm tám mươi sáu gam) loại: Methamphetamine”.*

Tại bản Kết luận giám định số 163/KL-KTHS ngày 12/01/2024 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: *“Trên mảnh giấy bạc màu trắng kích thước khoảng (4,0x5,5)cm (ký hiệu VV01) gửi giám định có bám dính ADN người. Kiểu gen (ADN) phân tích được từ dấu vết ADN người này trùng hoàn toàn với kiểu gen (ADN) của Hoàng Đạt Trắc. Không phát hiện thấy ADN người bám dính trên mảnh giấy bạc màu trắng kích thước khoảng (4,5x3,5)cm (ký hiệu VV01) gửi giám định”.*

Tại bản Cáo trạng số 55/CT-VKS-MT ngày 28/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện TL đã truy tố Hoàng Đạt Tr về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và Đoàn Đức C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố các bị cáo Hoàng Đạt Tr và Đoàn Đức C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 (đối với Hoàng Đạt Tr); khoản 1 Điều 251 (đối với Đoàn Đức C), điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo - xử phạt bị cáo Hoàng Đạt Tr từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm tù; xử phạt bị cáo Đoàn Đức C từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù; hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự - tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy Methamphetamine cùng bao gói và mẫu vật hoàn trả sau giám định ma túy và giám định ADN hoàn trả sau giám định được niêm phong trong các phong bì số 54/KTHS, 55/KTHS và 15SV24; Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 12, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi và số tiền 500.000 đồng; Trả lại cho bị cáo Đoàn Đức C và vợ C là chị Bùi Thị O 01 xe mô tô Biển kiểm soát 90B2 - 773.99; truy thu của Hoàng Đạt Tr 500.000 đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

- Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy, sự vắng mặt của những người này không trở ngại cho việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như trong nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản vụ việc, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng 15 giờ ngày 03/01/2024 tại khu vực cổng Công ty CP ChC VNF ở thôn NC, xã LC, huyện TL, Hoàng Đạt Tr đã bán trái phép 06 viên ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,635 gam cho Đoàn Đức C với giá 500.000 đồng, C cất giấu nhằm mục đích bán kiếm lời.

Đến khoảng 00 giờ ngày 05/01/2024 tại khu vực trước cửa nhà nghỉ Bình A thuộc thôn HMY, xã LP, huyện TL, Đoàn Đức C đã bán 04 viên ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 0,362gam cho 01 người nữ giới không xác định được nhân thân lai lịch với giá 500.000 đồng, C đã nhận tiền nhưng chưa kịp đưa ma túy cho người đó thì bị lực lượng Công an huyện TL phối hợp với Công an xã LP phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Khoảng 00 giờ 10 phút cùng ngày 05/01/2024 Hoàng Đạt Tr mang 03 viên ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 0,286 gam rồi thả xuống lề đường trước cửa nhà nghỉ Bình A, mục đích bán cho Đoàn Đức C với giá 500.000 đồng thì bị lực lượng Công an huyện TL phối hợp với Công an xã LP phát hiện, lập biên bản vụ việc, thu giữ vật chứng.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy Methamphetamine của Hoàng Đạt Đoàn Đức C là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hoàng Đạt Tr đã 02 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Đoàn Đức C nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung hình phạt “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; còn Đoàn Đức C đã phạm tội “*Mua*

bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TL truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đây là vụ án có 02 bị cáo đều mua bán trái phép chất ma túy nhưng mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập về hành vi phạm tội của bản thân.

[3] Về nhân thân các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: các bị cáo đều có nhân thân xấu.
- Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.
- Về tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo đã “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo Hoàng Đạt Tr có bà nội (bà Nguyễn Thị B) là người có công với Cách mạng và được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo Đoàn Đức C có ông ngoại (ông Ngô Văn B1) là người có công với Cách mạng và được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì; nên Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo đều có nhân thân xấu, đã bị xử phạt tù, nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, mà lại tiếp tục phạm tội; thể hiện sự coi thường pháp luật, không chịu cải tạo. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ về hình phạt cho các bị cáo.

- Hình phạt bổ sung: xét thấy, các bị cáo đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú, hiện đang bị tạm giam nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy Methamphetamine cùng bao gói và mẫu vật hoàn trả sau giám định ma túy và giám định ADN là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị; nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với số tiền 500.000 đồng có được từ việc phạm tội; 02 điện thoại di động của Hoàng Đạt Trắc, Đoàn Đức Cdùng vào việc phạm tội; nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- Đối với xe 01 xe mô tô BKS 90B2- 773.99 là tài sản hợp pháp của Đoàn Đức C và vợ C là chị Bùi Thị O, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho C và chị O.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO là tài sản hợp pháp của Nguyễn Xuân D; 01 xe mô tô BKS 90FA- 0525 là tài sản hợp pháp của bố đẻ D là ông Nguyễn Văn Th đều không liên quan đến hành vi phạm tội; Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL đã trả lại số tài sản trên cho Nguyễn Xuân D và ông Nguyễn Văn Th là đúng pháp luật.

- Đối với số tiền 500.000 đồng mà bị cáo Tr có được từ việc bán ma túy cho Đoàn Đức C ngày 03/01/2024 cần phải truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Các vấn đề khác:

- Về nguồn gốc số ma túy Hoàng Đạt Tr bán cho Đoàn Đức C cũng như người đã trao đổi, thỏa thuận hỏi mua ma túy của Đoàn Đức C; ngoài lời khai của bị cáo thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác, nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL không có căn cứ để làm rõ nguồn gốc số ma túy và người đã hỏi mua ma túy để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Rạng sáng ngày 05/01/2024, Nguyễn Xuân D điều khiển xe mô tô chở Hoàng Đạt Tr đến khu vực nhà nghỉ Bình A nhưng không thống nhất, bàn bạc, không biết việc Tr mang ma túy theo người để bán, nên cơ quan CSĐT - Công an huyện TL không xem xét xử lý đối với Nguyễn Xuân D là đúng pháp luật.

[7] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: căn cứ vào khoản 1 Điều 251 (đối với bị cáo Đoàn Đức C); điểm b khoản 2 Điều 251 (đối với bị cáo Hoàng Đạt Tr), điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên bố: các bị cáo Hoàng Đạt Tr và Đoàn Đức C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Đạt Tr 07 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (08/01/2024);

- Xử phạt bị cáo Đoàn Đức C 03 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (05/01/2024);

- Hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy Methamphetamine cùng bao gói và mẫu vật hoàn trả sau giám định ma túy và giám định ADN được niêm phong trong các phong bì các số 54/KTHS, 55/KTHS và 15SV24.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 12 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, số tiền 500.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Đoàn Đức C và vợ C là chị Bùi Thị O 01 xe mô tô Biển kiểm soát 90B2 - 773.99 (tình trạng vật chứng như trong Biên bản giao,

nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 30/5/2024 giữa Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL với Chi cục Thi hành án dân sự huyện TL; số tiền theo Ủy nhiệm chi số 06 lập ngày 31/5/2024 tại Kho bạc Nhà nước huyện TL).

- Truy thu số tiền 500.000 đồng của Hoàng Đạt Tr nộp Ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: các bị cáo Hoàng Đạt Tr, Đoàn Đức C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: các bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh HN;
- VKSND tỉnh HN;
- VKSND huyện TL;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện TL;
- Chi cục THADS huyện TL;
- Trại tạm giam Công an tỉnh HN;
- Sở Tư pháp tỉnh HN;
- Cổng Thông tin điện tử của Tòa án;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Ái